

## PHẦN 2: Thiên của Bồ-tát

Khi ấy, Đức Phật nói với vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Thế nào là Đại Bồ-tát không cùng chung với hết thảy Thiên ba-la-mật của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật theo chỗ sai khác đầy đủ nơi bản nghiệp? Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ Thiên ba-la-mật rồi thì liền có thể đầy đủ năm Ba-la-mật khác.

Này Thanh tịnh trí! Đại Bồ-tát ấy đối với hết thảy hơi thở ra vào và năm thọ ấm khéo quan sát về sự sinh diệt của chúng nó, đã quan sát rồi, thì tiêu trừ sạch mọi khát ái, không rơi vào quyết định tụ của hàng Thanh văn, lại được bốn Thần túc, thần thông tự tại, thường đi đến các cõi Phật nhanh chóng như ánh chớp, cúng dường các Đức Phật, nghe pháp, làm khô kiệt ba đường nơi tất cả chúng sinh là: con đường phiền não, con đường tạo nghiệp và con đường khổ đau. Tuy ra khỏi cõi Dục mà không từ bỏ cõi Dục, vì muốn giáo hóa chúng sinh nên thị hiện sinh ra trong các cõi. Khi thọ sinh, ở trong bào thai không bị ô nhiễm, cắt đứt lưới phiền não cho chúng sinh, nhưng đối với chúng sinh không lấy đó làm sở đắc.

Này Thanh tịnh trí! Vị Đại Bồ-tát ấy tùy theo hơi thở ra vào, mỗi mỗi phân biệt quan sát, nhưng rất mới mẻ, không phải cũ kỹ mà rõ biết như thật. Do vậy, trong hơi thở ra vào với sắc, thọ ấm biết rõ như thật. Thọ, tưởng, hành ấm cũng biết rõ như thật. Như vậy, trong hơi thở ra vào với thức thọ ấm biết rõ như thật. Đối với hơi thở ra khác, hơi thở vào khác, biết là hơi thở ra khác, hơi thở vào khác. Trong khi biết hơi thở vào khác, ý niệm tiếp xúc với thọ, tưởng, tư. Trong khi biết hơi thở ra khác, ý niệm sẽ tiếp xúc với thọ, tưởng, tư cũng như vậy. Cảm thọ khi thở vào chẳng phải cảm thọ khi thở ra. Cảm thọ khi thở ra chẳng phải cảm thọ thở vào.

Như thế, chúng sinh luân chuyển trong ba cõi mà thọ, tưởng, tư làm nhân duyên cho ý niệm tiếp xúc, nên tương tục không gián đoạn, trôi nổi trong biển sinh tử, không thể vượt qua. Cứ như vậy, lớp lớp sinh ra, già chết rồi trở lại sinh ra, chúng sinh không thể rõ biết như thật về pháp này, không thể như sự thật ra khỏi sinh tử kia, vì đối với hơi thở ra vào, chúng sinh không thể biết rõ và quan sát.

Lại nữa, hơi thở ra vào như vậy, đối với chín lỗ trong thân cũng ra vào, qua lại như thế, cho đến chín mươi chín na-do-tha trăm ngàn lỗ chân lông, cả thảy đều có thở ra thở vào, nhưng ở nơi chín mươi chín

na-do-tha trăm ngàn lỗ chân lông không tăng không giảm, không thể biết rõ, chẳng phải quá khứ, chẳng trụ vị lai, chẳng phải đầu, chẳng phải giữa, chẳng phải cuối, không biết trụ, không biết xuất.

Lại suy nghĩ: “Ta nay thấy hết thủy lỗ chân lông đều thở ra thở vào, nên theo phương tiện quán sinh diệt, được cùng với tướng sinh diệt tương ứng mà trụ. Vì vậy, Đại Bồ-tát tùy chín lỗ trong thân mà có hơi thở ra vào sinh diệt. Quan sát như vậy cho đến chín mươi chín na-do-tha trăm ngàn lỗ chân lông. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, quan sát hơi thở ra vào sinh diệt, quan sát tướng của hơi thở ra vào sinh diệt, nên như vậy mà trụ. Nếu Bồ-tát quán thấy tướng của lỗ chân lông nhỏ, chỉ thấy nơi mảy lông, hơi thở từ đó ra vào thì chỉ thấy rất nhỏ. Nếu muốn thấy lớn, liền có thể thấy được như bằng hạt cải, hoặc muốn được thấy như quả Am-ma-lặc, tức liền thấy được. Nếu muốn thấy được như quả Tần-loa, cũng liền thấy được. Nếu muốn thấy được một do tuần, ngàn do tuần, cho đến một hay cả bốn thiên hạ, trong mỗi mỗi lỗ chân lông mà quan sát đó, tùy muốn thấy rộng liền được thấy rộng”.

Bồ-tát kia lại nghĩ: “Chúng sinh do thấy với con mắt mê lầm nên bị trói buộc trong sinh tử tương tục không gián đoạn, trôi nổi ở đó, phải chịu các quả khổ đau”.

Bồ-tát kia lại nghĩ: “Ta nay xả bỏ tất cả sắc tướng, đã được pháp Tam-muội vô ngôn, chẳng phải là quả vị của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, mà đối với địa giới cũng không sờ đấc, không trải qua ấm, giới, nhập, chẳng phải phần trước, chẳng phải phần sau, chẳng phải thế giới này, chẳng phải thế giới khác, chẳng phải nghiệp báo thiện, chẳng phải nghiệp báo ác, chẳng phải sinh, chẳng phải diệt, chẳng phải có phiền não, chẳng phải lìa phiền não, đều không có sờ đấc. Bồ-tát như vậy mà an trú trong vắng lặng. Nếu Bồ-tát ấy muốn được an trụ hoặc gia tăng đối với hết thủy pháp Tam-muội Vô ngữ, ngôn, không này trong vô lượng kiếp, Bồ-tát như vậy tự biết gia trì năng lực Tam-muội thì có thể đối với hết thủy pháp Tam-muội Vô ngữ, ngôn, không này mà an trú trong vô lượng kiếp cũng có thể thực hiện đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, chỉ vì nhân duyên là tạo mọi thành tựu cho chúng sinh”.

Này Thanh tịnh trí! Như vậy, Đại Bồ-tát Địa Tạng đối với hết thủy pháp Tam-muội Vô ngữ, ngôn, không này đã đến bờ bên kia là tự tại, Bồ-tát khi muốn vào Tam-muội này, do năng lực của trí tuệ phước đức, vì nhằm tạo thành tựu cho các chúng sinh, trước phát thệ nguyện:

Kể từ nay về sau, khi ta chưa ra khỏi Tam-muội, trong thời gian

đó, muốn khiến cho quốc độ này và trong bốn cõi thiên hạ, tất cả chúng sinh trong thế giới của Phật ấy, có chỗ cần dùng về vật dụng, tiền bạc cho sự sống, tùy theo tướng mạo, tùy theo nhu cầu nhiều ít, tùy chỗ ưa muốn của chúng sinh kia về: Đồ ăn uống, y phục, đồ nằm, chuổi báu, các vật dụng trang nghiêm, vườn rừng, nhà cửa, hình sắc tướng trạng, các chi tiết của phần thân và sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đáng ưa, muốn thấy biết các việc như vậy. Khi ấy, Bồ-tát liền nhập pháp Tam-muội ấy, đã vào trong Tam-muội rồi thì tùy theo hoàn cảnh, đối với tất cả chúng sinh trong cõi Phật và bốn cõi thiên hạ, các thứ cần dùng liền được đầy đủ như trên đã nói.

Hoặc lại suy nghĩ: “Tùy ta tu tập pháp định, hoàn cảnh xa gần, tùy các chúng sinh chừng mực ít nhiều, muốn trừ các bệnh về thân tâm cho họ, như là các thứ bệnh phong, bệnh vàng da, hoặc cả hai bệnh, hoặc do người hay chẳng phải người tạo ra. Như vậy, muốn trừ các bệnh của phiền não, tham, sân, si và diệt mười nghiệp không lành, khiến họ an trụ nơi mười nghiệp lành, liền nhập Tam-muội này. Đại Bồ-tát ấy an trụ nơi định tùy hoàn cảnh lâu mau, tùy chúng sinh kia việc làm nhiều ít như trên đã nói về bệnh khổ của thân tâm thấy đều tiêu diệt”.

Bồ-tát lại phát nguyện: Tùy thời gian ta đã an trụ trong thiền định, muốn diệt trừ những nỗi khổ ở nơi địa ngục, những nỗi khổ do giết nhau để ăn của loài súc sinh, các khổ về đói khát ở cõi Diêm-ma-la và khổ về lạnh nóng, khổ do oán địch gặp gỡ, khổ do yêu thương phải xa lìa, khổ do cầu mong không toại ý, tùy theo chừng mức của nguyện, khiến cho tất cả chúng sinh lìa tất cả các thứ khổ não và pháp xấu ác, thành tựu hết thấy pháp lành, khiến các chúng sinh đều hướng đến lòng từ, sinh tâm lợi ích, tâm không dao động, tâm không thù oán, tâm không tranh chấp, tâm không kiện tụng giành giật, tâm mến thương, tâm khéo an trú cảm nhận thiền chân chánh, tâm không mê lầm, cùng diệt trừ tâm ngu hoặc của chúng sinh. Lại diệt trừ các thứ chấp thường, chấp đoạn nơi chúng sinh và các thứ kiến chấp khác. Đối với Tam bảo là nơi đáng cung kính, cúng dường, lại sinh tâm cho là ít có, khiến các chúng sinh lìa bốn thứ điên đảo, an trụ vào bốn thứ không điên đảo, đối với bốn thánh đế và Đệ nhất nghĩa đế, tâm khéo an trụ. Như vậy là nhờ vào diệu lực của phước đức trí tuệ cùng phương tiện thiện xảo của Bồ-tát gia trì cả.

Bồ-tát khi ấy vì nhân duyên hóa độ chúng sinh nên nhằm hội nhập Tam-muội, cho đến trong thời gian chưa ra khỏi Tam-muội, khiến quốc độ này cùng bốn thiên hạ trong cõi Diêm-phù-đề, kể cả các chúng

sinh hiện có nơi một cõi Phật này, tùy ý mà phân phát khắp sự an lạc cho họ, như trên đã nói đều được đầy đủ. Rồi sau đấy mới vào cảnh giới của Tam-muội Vô ngữ, ngôn, nhất thiết pháp không.

Vị Đại Bồ-tát kia, thời gian hội nhập nơi Tam-muội này, cho đến khắp cõi Phật, tùy sự tha thiết cầu mong của chúng sinh không giống nhau sẽ dùng diệu lực của phước đức trí tuệ hiện có khi an trú trong định, sẽ đem những thứ tạo mọi an lạc giúp đỡ cho chúng sinh, như trên đã nói, kể cả lúc chưa xuất định, còn khiến các chúng sinh đều được đầy đủ.

Bồ-tát kia khi nhập định này không còn khổ về thân, khổ về tâm, cũng không bao giờ cảm thấy đói khát, lửa không thể đốt cháy, nước không thể làm trôi, thậm chí dù gặp kiếp hỏa cũng không thể hủy hoại, gặp kiếp thủy cũng không bị cuốn trôi, không bị phong tai làm cho tan tác. Lại không bị các thứ tai họa như bệnh tật, đói khát, đao binh... Khi mạng căn sắp hết, muốn diệt độ thì tùy ý tự tại, các hàng người và chẳng phải người, gió độc, nóng bức cũng không thể xâm phạm, nào hại được.

Thêm nữa, Bồ-tát ấy khi ở trong định chưa xuất, tùy theo ý niệm của chúng sinh, muốn đem vô lượng cõi Phật đặt vào trong một vi trần, cùng tất cả chư Phật nơi mười phương quốc độ, với các Đại Bồ-tát, Thanh văn làm quyến thuộc, để trên đầu móng tay, đều có thể thấy được một cách trọn vẹn.

Lại khiến cho hết thấy chúng sinh vào trong một lỗ chân lông, mà các chúng sinh ấy nơi cảnh giới của mình đều trông thấy như cũ.

Lại vô lượng cõi Phật nơi mười phương thế giới có bao nhiêu gió, Bồ-tát đều khiến đi vào trong đầu lỗ chân lông, tùy theo cảnh giới của gió du hành khắp hư không rộng hẹp, qua lại đều không bị chướng ngại, ở nơi đầu sợi lông kia cũng không tăng giảm, như cũ không khác.

Lại, hết thấy thế giới của chư Phật khắp mười phương có bao nhiêu nước, Bồ-tát có thể cho vào trong vò một hạt đậu, tùy theo nước rộng hẹp, trôi chảy qua lại cũng không bị chướng ngại, ở nơi vỏ hạt đậu kia cũng không tăng giảm.

Lại, Bồ-tát ấy không còn thọ sinh theo nẻo nhập thai, trừ khi tự mình tạo nguyên lực, cũng không sinh vào cõi ác, không thọ thân nữ, không sinh nơi hàng thấp kém, các căn đầy đủ, hành động của thân, miệng, ý không có lỗi lầm, cũng không sinh vào thế giới không có

Phật, trừ khi tạo nguyện lực nhằm hóa độ chúng sinh, Bồ-tát này thường không xa lìa việc thấy Phật, nghe pháp, cúng dường hầu cận chúng Tăng, cũng không xa lìa việc tạo phước đức, trí tuệ, vô úy, làm phương tiện để giáo hóa chúng sinh, cho đến hội nhập nơi cảnh giới Niết-bàn vô thượng.

Như vậy, này Thanh tịnh trí! Đại Bồ-tát kia mang áo giáp rất kiên cố, sự nghiệp chính lúc đầu là tu tập Thiền ba-la-mật, có thể biết rõ các phần thiền vượt qua cõi Dục, đoạn trừ năm chi, thành tựu năm chi, cho đến vận dụng tự tại bốn thân tức, có thể đi đến các cõi Phật nhanh chóng như ánh chớp, cúng dường hết thấy chư Phật, lắng nghe chánh pháp, làm khô kiệt ba con đường của chúng sinh, đó là: đường phiền não, đường nghiệp báo và đường khổ não.

Như vậy, này Thanh tịnh trí! Vị Đại Bồ-tát gồm đủ Thiền ba-la-mật rồi, sau đó liền có thể đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, gồm đủ sáu pháp Ba-la-mật rồi thì mau đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn thuyết giảng về sự nghiệp chánh là Thiền ba-la-mật, thì ở trong đại chúng ấy có năm vạn chúng sinh nơi thời quá khứ đã từng tu tập pháp này, cho nên nay được pháp nhãn vô sinh, tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đạt được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, chín vạn chín ngàn Bồ-tát đạt được đầy đủ Thiền ba-la-mật, vô lượng, vô biên chúng sinh chưa từng phát tâm đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đã phát tâm này rồi thì an trú nơi quả vị bất thoái chuyển.

## M